

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-3-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh L.

Ông Hà Công T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tham gia phiên
tòa:** Bà Huỳnh Thanh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 227/2022/TLST-HNGĐ ngày
20 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và yêu cầu cấp
dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-
HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nhựt Th - sinh năm 1986; Địa chỉ: 169B
ấp 2, xã AH, huyện CT, tỉnh BT. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: bà Lê Thị Mến -
Là luật sư thuộc Công ty Luật Mirai Việt Nam.

Địa chỉ liên hệ: 303, đường ĐVC, phường 7, thành phố BT, tỉnh BT. Có đơn
yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Bình Đ - sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp VL, xã VB,
huyện CL, tỉnh BT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn đề nghị vắng mặt, bản tự khai, nguyên đơn bà
Nguyễn Thị Nhựt Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2017, bà Nguyễn Thị Nhựt Th và ông Nguyễn Bình Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh BT ngày 13/6/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, bà Th cho rằng nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, mặc dù bà Th đã nhiều lần cố gắng duy trì mối quan hệ vợ chồng, mong muốn trao đổi hàn gắn tình cảm nhưng không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không thể chung sống và hòa hợp trở lại. Bà Th và ông Đ đã sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay, đã nhiều lần trao đổi mà không thể hàn gắn được. Hiện nay, bà Th sống chung với cha mẹ tại địa chỉ 169B ấp 2, xã An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh BT (nay là 169B ấp An Hòa, xã An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh BT), còn ông Đ đang sinh sống tại địa chỉ: 199/77 ấp Vĩnh Lộc, xã VB, huyện CL, tỉnh BT.

Nhận thấy cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không thể sống chung với nhau được nữa. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Nhựt Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện CL giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Bình Đ và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: bà Th và ông Đ có một người con chung tên Nguyễn Tuyết Ng, sinh ngày 26/4/2019, hiện đang sống với bà Th. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con hằng tháng là 2.000.000đồng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Bình Đ vắng mặt và không có ý kiến trình bày gì.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Nhựt Th với ông Nguyễn Bình Đ. Ghi nhận bà Th không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung của bà Th và chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Th, cụ thể yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con hằng tháng là 1.000.000đồng.

Về tài sản chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà Th khai không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con” được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhựt Th và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị Mến có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa, còn bị đơn ông Nguyễn Bình Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th, bà Mến và ông Đ là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nhựt Th và ông Nguyễn Bình Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh BT vào ngày 13/6/2017 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo yêu cầu của bà Th, bà cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Bình Đ, nguyên nhân chính là bà Th cho rằng trong thời gian sống chung ông Đ thường xuyên có hành vi bạo hành về tinh thần, dùng lời lẽ xúc phạm tới danh dự, nhân phẩm của bà và ba mẹ bà, cấm đoán mọi quan hệ giao tiếp xã hội của bà, thường xuyên gây rối, kiếm chuyện, bản thân bà Th đã nhiều lần nhẫn nhịn, tha thứ để cho ông Đ cơ hội sửa chữa, hàn gắn lại quan hệ vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Còn ông Đ mặc dù Tòa án đã nhiều lần mời đến Tòa tham dự phiên hòa giải để tạo điều kiện động viên cho bà Th và ông Đ cùng hàn gắn gia đình, xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc và cùng lo cho con, nhưng ông Đ vẫn cố tình vắng mặt suốt trong quá trình hòa giải cho đến khi xét xử vụ án và không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ, bản thân ông Đ không muốn hàn gắn gia đình với bà Th.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa Th và ông Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và ly hôn là cách để giải thoát cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông Đ là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Th không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, ông Đ cũng không có ý kiến gì nên ghi nhận.

[3.2] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, bà Th và ông Đ có tạo ra 01 người con chung tên Nguyễn Tuyết Ng, sinh ngày 26/4/2019, hiện đang sống với bà Th.

Nhận thấy, bé Tuyết Ng từ nhỏ đã được bà Th cùng gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo. Ngoài ra, qua xác minh thì không có thông tin về con của ông Đ và bà Th tại địa phương xã VB nơi ông Đ đang sinh sống, chứng tỏ ông Đ không có trực tiếp nuôi con. Hơn nữa, bà Th hiện tại là viên chức nhà nước, có nguồn thu nhập ổn định, có đủ khả năng để nuôi dưỡng cháu Ng. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX nhận thấy cần giao bé Ng cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng sẽ đảm bảo không xáo trộn cuộc sống của bé và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà Th về việc yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con cho cháu Ng là phù hợp với quy định tại Điều 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, bởi vì cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con.

Về mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con: giữa bà Th và ông Đ không có trao đổi được mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Bà Th cũng không chứng minh được thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là ông Đ là bao nhiêu. Xét thấy, việc bà Th yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con hằng tháng là 2.000.000đồng là mức quá cao so với nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng là cháu Nguyễn Tuyết Ng, sinh ngày 26/4/2019 (4 tuổi). Hơn nữa, bà Th cũng có nguồn thu nhập ổn định hằng tháng để có thể cùng góp chi phí vào để nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu Ng. Căn cứ vào Điều 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX nhận thấy chấp nhận một phần yêu cầu của bà Th về mức cấp dưỡng nuôi con, cụ thể buộc ông Đ cấp dưỡng nuôi con hằng tháng cho cháu Ng là 1.000.000đồng, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tuyên án cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi.

[3.3] Về tài sản chung: bà Th có ý kiến tự thỏa thuận với ông Đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: bà Th khai không có nợ chung, cũng không có ai có ý kiến yêu cầu nên không xét đến.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bà Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Bình Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228, 266, 267, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Nhựt Th đối với ông Nguyễn Bình Đ. Cụ thể tuyên:

Bà Nguyễn Thị Nhựt Th được ly hôn với ông Nguyễn Bình Đ. Ghi nhận bà Th không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Nhựt Th được quyền trực tiếp nuôi một người con chung của bà và ông Nguyễn Bình Đ tên Nguyễn Tuyết Ng, sinh ngày 26/4/2019 (hiện đang sống chung với bà Th).

Ông Nguyễn Bình Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hằng tháng cho cháu Nguyễn Tuyết Ng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày tuyên án (ngày 16/3/2023) cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà Th và ông Đ có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: bà Th tự thỏa thuận với ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: bà Th khai không có nợ chung và không ai có yêu cầu gì nên không xét đến.

5. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Nhựt Th phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008473 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT, bà Th đã nộp đủ án phí.

Buộc ông Nguyễn Bình Đ phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Tuyết Ng.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục T.H.A DS huyện CL;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu